

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI  
VIỆN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG  
**BỘ MÔN TÀI CHÍNH**

---

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Tài chính - Ngân hàng

Chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 3

+ Tiếng Anh: Corporate finance 3

- Mã học phần: DTN.02.15

- Đối tượng học: Sinh viên chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp

- Số tín chỉ: 03

- Vị trí của học phần trong CTĐT

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ

- Học phần học trước: Tài chính doanh nghiệp 2

- Học phần song hành: Không

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 150 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 28 tiết

+ Chữa bài tập 12 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 6 tiết

+ Kiểm tra: 2 tiết

+ Hoạt động khác (tự học, nghiên cứu, tham quan trải

102 tiết

nhệm:

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tài chính, Viện Tài chính- Ngân hàng

- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: TS Bạch Đức Hiền

Chức danh: Trưởng bộ môn Tài chính

Thông tin liên hệ: ĐT: 0904.100.643; Email: bachduchien@fbu.edu.vn

2) Họ và tên: Thạc sỹ Nguyễn Phương Nga

Chức danh: Phó trưởng bộ môn Tài chính

Thông tin liên hệ: ĐT: 0915.219.864; Email: nguyenphuongnga@fbu.edu.vn

3) Họ và tên: ThS.Nguyễn Thị Quyên

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0974587386; Email: ntquyen2010@fbu.edu.vn

## 2. Mô tả học phần

Học phần đề cập đến những kiến thức cơ bản về chi phí sử dụng vốn, cách thức xác định chi phí sử dụng vốn cho từng nguồn tài trợ riêng biệt và chi phí bình quân sử dụng vốn của doanh nghiệp; rủi ro và đòn bẩy để gia tăng tỷ suất sinh lời của doanh nghiệp; cơ cấu nguồn vốn và hoạch định cơ cấu nguồn vốn mục tiêu của doanh nghiệp; đánh giá và lựa chọn dự án có sử dụng vốn vay; cổ tức và chính sách cổ tức của công ty cổ phần; các hệ số tài chính của doanh nghiệp; căn cứ, trình tự và nội dung chủ yếu lập kế hoạch tài chính của doanh nghiệp. Học phần bao gồm các phần chính sau:

- + Chi phí sử dụng vốn
- + Đòn bẩy và cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp
- + Đánh giá, lựa chọn dự án có sử dụng vốn vay
- + Cổ tức và chính sách cổ tức của công ty cổ phần
- + Báo cáo tài chính và các hệ số tài chính của doanh nghiệp
- + Kế hoạch tài chính.
- Học phần thuộc khối, kiến thức chuyên ngành.

## 3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần
CSO 1.1	Trang bị kiến thức cần thiết cho người học về: Chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp; việc sử dụng các đòn bẩy để gia tăng lợi nhuận, các rủi ro phát sinh khi sử dụng các đòn bẩy của doanh nghiệp; cơ cấu nguồn vốn và hoạch định cơ cấu nguồn vốn; đánh giá, lựa chọn dự án có sử dụng vốn vay; cổ tức và các mô hình chính sách cổ tức trong công ty cổ phần; các hệ số tài chính của doanh nghiệp; những vấn đề về kế hoạch tài chính của doanh nghiệp
CSO 2.1	Giúp cho người học hình thành kỹ năng xác định được chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp; mức độ tác động của các đòn bẩy đến tỷ suất lợi nhuận; các hệ số tài chính của doanh nghiệp
CSO 2.2	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng phản biện; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình vấn đề mạch lạc, thuyết phục.
CSO 3.1	Thể hiện năng lực tự chủ,; khả năng tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn

## 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ đóng góp	Cấp độ theo thang Bloom
<i>CDR về kiến thức:</i>					
CSO 1.1	CLO 1.1	Giải thích được nội dung những kiến thức cơ bản về chi phí sử dụng vốn; đòn bẩy kinh doanh, đòn bẩy tài chính và cơ cấu nguồn vốn; cổ tức và chính sách cổ tức của công ty cổ phần; các hệ số tài chính cơ bản của doanh nghiệp	PLO1.3	2	2
	CLO 1.2	Giải thích được sự tác động của việc sử dụng đòn bẩy đến tỷ suất lợi nhuận và rủi ro của doanh nghiệp; cơ sở và nội dung của các phương pháp đánh giá dự án đầu tư có sử dụng	PLO1.3	2	2

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ đóng góp	Cấp độ theo thang Bloom
<i>CDR về kiến thức:</i>					
		vốn vay; tầm quan trọng và nội dung của kế hoạch lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp			
	CLO 1.3	Vận dụng được kiến thức vào xem xét các vấn đề về cơ cấu nguồn vốn và hoạch định cơ cấu nguồn vốn mục tiêu của doanh nghiệp; hoạch định chính sách cổ tức của công ty cổ phần..	PLO1.3	3	3
<i>CDR về kỹ năng:</i>					
CSO 2.1	CLO 2.1	Tính toán được: Các loại chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp; mức độ tác động của các loại đòn bẩy đến tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp; thu nhập và cổ tức của công ty cổ phần; các hệ số tài chính của doanh nghiệp	PLO2.1	2	3
	CLO 2.2	Thực hiện được kỹ năng làm việc độc lập tự nghiên cứu tài liệu, bài tập tại nhà, tham gia thảo luận nhóm.	PLO2.5	2	3
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>					
CSO 3.1	CLO 3.1	Phát triển được năng lực tự chủ, bày tỏ ý kiến cá nhân trong thảo luận, tranh luận; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên..	PLO3.2	2	3

*Mức độ đóng góp:*

*mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-)*

## 5. Học liệu

### 5.1. Tài liệu chính:

[1]. TS. Bạch Đức Hiền ( chủ biên ) , Tài chính doanh nghiệp tập 1 và tập 2, Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội- NXB Thống Kê, năm 2015

[2] TS. Bạch Đức Hiền, Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội, NXB Thống kê, năm 2016.

### 5.2. Tài liệu tham khảo

[1] Giáo trình Tài chính doanh nghiệp của Học viện Tài chính, TS. Bùi Văn Vân và TS. Vũ Văn Ninh. NXB Tài chính 2015.

[2] TS. Nguyễn Minh Kiều, Tài chính doanh nghiệp căn bản, NXB Lao động xã hội năm 2011.

[3] Luật Doanh nghiệp 2020 và Các chính sách, chế độ của Nhà nước về quản lý tài chính doanh nghiệp hiện hành.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

STT	Phương pháp dạy học	Lựa chọn
1	PP thuyết giảng.	x
2	PP phát vấn	x
3	PP dạy học nhóm, cặp (thảo luận, làm bài tập, bài tập lớn theo nhóm)	x
4	Hướng dẫn tự học	x
5	Thuyết trình tích cực	x

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp ( tiết)				Tự học ( tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	TLN , TH	KT				
Bài 1	<p>Chương 10: CHI PHÍ SỬ DỤNG VỐN</p> <p>10.1. TỔNG QUAN VỀ CHI PHÍ SỬ DỤNG VỐN</p> <p>10.2. CHI PHÍ SỬ DỤNG VỐN CỦA TỪNG NGUỒN TÀI TRỢ RIÊNG BIỆT</p> <p>10.2.1. Chi phí sử dụng vốn vay</p> <p>10.2.2. Chi phí sử dụng cổ phiếu ưu đãi</p> <p>10.2.3. Chi phí SD lợi nhuận để lại tái đầu tư</p> <p>10.2.4. Chi phí sử dụng cổ phiếu thường mới</p>	3				6	CLO1.1, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn,	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước giáo trình chương 10, từ trang 31 đến hết trang 44</li> <li>- Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1, 2, 3 , 4.</li> <li>- Làm bài tập từ số 04, 05, 06.07</li> </ul> <p>(Tài liệu bắt buộc 2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, trang 89 - 94)</li> </ul>
Bài 2	<p>10.3. CHI PHÍ SỬ DỤNG VỐN BÌNH QUÂN VÀ CHI PHÍ CẬN BIÊN SỬ DỤNG VỐN</p>	3				5	CLO1.1, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</li> <li>- Nội dung tự học:</li> <li>- Đọc trước giáo</li> </ul>

	<p>10.3.1. Chi phí sử dụng vốn bình quân</p> <p>10.3.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến chi phí sử dụng vốn</p> <p>10.3.3. Chi phí cận biên sử dụng vốn</p> <p>10.4. KẾT HỢP ĐƯỜNG CHI PHÍ CẬN BIÊN VÀ ĐƯỜNG CƠ HỘI ĐẦU TƯ TRONG VIỆC DỰ TOÁN VỐN</p>								<p>trình chương 11 từ trang 45 đến hết trang 68</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 5, 6, 7, 8.</li> <li>- Thực hiện câu hỏi trắc nghiệm từ câu 1 đến câu 5</li> <li>- Làm bài tập từ số 07 đến số 14</li> </ul> <p>(Tài liệu bắt buộc 2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 94 - 101)</li> </ul>
Bài 3	<p>Chương 11: ĐÒN BẨY VÀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN CỦA DOANH NGHIỆP</p> <p>11.1. RỦI RO KINH DOANH VÀ ĐÒN BẨY KINH DOANH</p> <p>11.1.1. Rủi ro kinh doanh</p> <p>11.1.2. Đòn bẩy kinh doanh</p> <p>11.2. RỦI RO TÀI CHÍNH VÀ ĐÒN BẨY TÀI CHÍNH</p> <p>11.2.1. Rủi ro tài chính</p> <p>11.2.2. Đòn bẩy tài chính</p>	3				5	<p>CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,</p>	<p>Thuyết giảng, Phát vấn</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</li> <li>- Nội dung tự học: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1, 2, 3, 4, 5, 6</li> <li>- Làm bài tập từ số 01 đến số 10</li> </ul> </li> <li>(Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 102 - 111)</li> <li>+ Chuẩn bị nội dung thảo luận và làm bài tập tại lớp</li> </ul>
Bài 4	<p>1. CHỮA BÀI TẬP CHƯƠNG 10</p> <p>2. Giao bài tập nhóm và HD làm việc nhóm.</p>		3			6	<p>CLO1.1, CLO2.1, CLO3.1,</p>	<p>Hướng dẫn làm bài tập, trả lời câu hỏi</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung tự học: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước giáo trình chương 11 từ trang 69 đến hết trang 95.</li> </ul> </li> </ul>
Bài 5	<p>TIẾP CHƯƠNG 11</p> <p>11.3. ĐÒN BẨY</p>	3				5	<p>CLO1.1, CLO1.2,</p>	<p>Thuyết giảng, Phát</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</li> </ul>

	<p>TỔNG HỢP</p> <p>11.4. CƠ CẤU NGUỒN VỐN</p> <p>11.5. CÁC LÝ THUYẾT VỀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN</p> <p>11.5.1. Lý thuyết về cơ cấu nguồn vốn tối ưu (quan điểm truyền thống)</p> <p>11.5.2. Lý thuyết lợi nhuận hoạt động ròng</p> <p>11.5.3. Lý thuyết M&amp;M về cơ cấu nguồn vốn của công ty</p> <p>11.5.4. Lý thuyết trật tự phân hạng (pecking order theory)</p> <p>11.6. HOẠCH ĐỊNH CƠ CẤU NGUỒN VỐN MỤC TIÊU</p> <p>11.6.1. Cơ cấu nguồn vốn mục tiêu</p> <p>11.6.2. Các nguyên tắc hoạch định cơ cấu nguồn vốn mục tiêu.</p> <p>11.6.3. Các yếu tố chủ yếu cần cân nhắc trong hoạch định cơ cấu nguồn vốn mục tiêu</p>						<p>CLO1.3,</p> <p>CLO2.1</p> <p>CLO2.2</p> <p>CLO3.1,</p>	<p>vấn</p>	<p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1, 2, 3, 4, 5, 6</p> <p>- Thực hiện câu hỏi trắc nghiệm từ câu 1 đến câu 5</p> <p>+ Làm bài tập từ số 11 đến số 14</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 102 - 115)</p> <p>+ Chuẩn bị thảo luận nhóm.</p>
Bài 6	<p>THẢO LUẬN NHÓM THEO NỘI DUNG ĐÃ PHÂN CÔNG</p>		3		6	<p>CLO1.1,</p> <p>CLO1.2,</p> <p>CLO2.1,</p> <p>CLO2.2,</p> <p>CLO3.1,</p>	<p>Tổ chức học tập theo nhóm</p>	<p>Phân chia công việc cho các thành viên trong nhóm</p> <p>Chuẩn bị nội dung thảo luận và trình bày tại lớp</p> <p>Chuẩn bị bài tập nhóm nộp giảng viên</p>	
Bài 7	<p>1. CHỮA BÀI TẬP CHƯƠNG 10</p> <p>2. KIỂM TRA L1</p>		2	1	6		<p>Hướng dẫn làm bài tập</p>	<p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Chuẩn bị tham gia chữa bài tập &amp; kiểm</p>	

									tra
Bài 8	<p>Chương 12: ĐÁNH GIÁ, LỰA CHỌN DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG VỐN VAY</p> <p>12.1. DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY VÀ CÁC QUAN ĐIỂM ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ</p> <p>12.1.1. Quan điểm tổng đầu tư</p> <p>12.1.2 Quan điểm của chủ sở hữu</p> <p>12.2. CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG VỐN VAY</p> <p>12.2.1. Phương pháp chi phí sử dụng vốn bình quân gia quyền (Phương pháp WACC)</p> <p>12.2.2. Phương pháp giá trị hiện tại điều chỉnh (Phương pháp APV)</p>	3				5	CLO1.2, CLO2.2, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 12 từ trang 97 đến hết trang 109</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1, 2, 4, 5,.</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 04</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2</p> <p>- Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 116 - 122)</p>
Bài 9	<p>- TIẾP CHƯƠNG 12</p> <p>12.2.3. Phương pháp dòng tiền thuộc vốn chủ sở hữu (Phương pháp FTE)</p> <p><b>Error!</b></p> <p><b>Bookmark not defined.</b></p> <p>12.2.4. So sánh giữa 3 phương pháp WACC, APV, FTE</p> <p>- CHỮA BÀI TẬP CHƯƠNG 11</p>	1	2			6	CLO1.2, CLO2.2, CLO3.1,	Thuyết giảng. Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 12 từ trang 110 đến hết trang 116</p> <p>+ Chuẩn bị tham gia chữa bài tập trên lớp</p>
Bài	Chương 13: CỔ TỨC VÀ CHÍNH SÁCH CỔ	3				5	CLO1.2,	Thuyết	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết

10	<p>TỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN</p> <p>13.1. KHÁI QUÁT VỀ CỔ TỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN</p> <p>13.1.1. Khái niệm về cổ tức</p> <p>13.1.2. Hình thức và trình tự trả cổ tức</p> <p>13.2. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN</p> <p>13.2.1. Khái niệm và tầm quan trọng của chính sách cổ tức</p> <p>13.2.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến việc hoạch định chính sách cổ tức của công ty cổ phần.</p> <p>13.3. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC TRONG THỰC TIỄN</p> <p>13.3.1. Chính sách ổn định cổ tức</p> <p>13.3.2. Chính sách thặng dư cổ tức</p> <p>13.3.3. Các chính sách cổ tức khác</p>						<p>CLO1.3</p> <p>CLO2.1</p> <p>CLO2.2,</p> <p>CLO3.1,</p>	<p>giảng.</p> <p>Hướng dẫn bài tập</p>	<p>trình</p> <p>--+ Đọc trước giáo trình chương 13 từ trang 117 đến hết trang 133</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1, 2, 3, 4, 5.</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 06 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 123 - 128)</p>
Bài 11	<p>- CHỮA BÀI TẬP CHƯƠNG 12</p> <p>- KIỂM TRA</p>		2		1	6	<p>CLO1.2</p> <p>CLO3.1</p>	<p>Hướng dẫn làm BT</p>	<p>Tham gia chữa bài tập trên lớp. Thực hiện làm bài KT</p>
Bài 12	<p>- TIẾP CHƯƠNG 13</p> <p>13.4. CỔ TỨC BẰNG CỔ PHIẾU</p> <p>13.4.1. Khái niệm và những tác động của trả cổ tức bằng cổ phiếu</p> <p>13.4.2. Những điểm lợi và bất lợi trả cổ tức bằng cổ phiếu</p> <p>13.5. MUA LẠI CỔ</p>	2				5	<p>CLO1.1</p> <p>CLO1.2,</p> <p>CLO1.3</p> <p>CLO2.1</p> <p>CLO2.2,</p> <p>CLO3.1,</p>	<p>Thuyết giảng.</p> <p>Phát vấn</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>--+ Đọc trước giáo trình chương 13 từ trang 133 đến hết trang 140; đọc chương 14 từ trang 141 đến 148.</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 5,</p>



	<p>PHIẾU</p> <p>13.5.1. Khái quát về mua lại cổ phiếu</p> <p>13.5.2. Mua lại cổ phiếu thay vì trả cổ tức</p> <p>- Chương 14: BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÁC HỆ SỐ TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP</p> <p>14.1. TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH</p> <p>14.1.1. Bảng cân đối kế toán</p> <p>14.1.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</p> <p>14.1.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</p> <p>14.1.4. Thuyết minh báo cáo tài chính</p>	1							6, 7. + Làm bài tập từ số 07 đến số 09 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 128 - 131)
Bài 13	<p>TIẾP Chương 14</p> <p>14.2. CÁC HỆ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN CỦA DOANH NGHIỆP</p> <p>14.2.1. Hệ số khả năng thanh toán</p> <p>14.2.2. Hệ số cơ cấu nguồn vốn và cơ cấu tài sản</p> <p>14.2.3. Hệ số hiệu suất hoạt động</p> <p>14.2.4. Hệ số khả năng sinh lời</p> <p>14.2.5. Hệ số giá trị thị trường</p> <p>14.2.5. Mối quan hệ tương tác giữa các hệ số tài chính (phương pháp phân tích DU PONT)</p> <p>14.3. PHÂN TÍCH</p>	3				6	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2, CLO3.1,	Thuyết giảng. Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình --+ Đọc trước giáo trình chương 14 từ trang từ trang 148 đến trang 173 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận từ câu 1 đến câu 5. + Làm bài tập từ số 01 đến số 09 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 132 - 144)

	DIỄN BIẾN NGUỒN VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN								
Bài 14	CHỮA BÀI TẬP CHƯƠNG 13 & THẢO LUẬN		2	1		6			
Bài 15	<p>Chương 15: KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH</p> <p>15.1. TẦM QUAN TRỌNG VÀ NỘI DUNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH</p> <p>15.1.1. Tầm quan trọng của kế hoạch tài chính</p> <p>15.1.2. Nội dung kế hoạch tài chính</p> <p>15.2. CĂN CỨ VÀ TRÌNH TỰ LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH</p> <p>15.2.1. Những căn cứ chủ yếu lập kế hoạch tài chính</p> <p>15.2.2. Trình tự lập kế hoạch tài chính</p> <p>15.3. NỘI DUNG CHỦ YẾU LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH</p> <p>15.3.1. Kế hoạch tài chính hàng năm của doanh nghiệp</p> <p>15.3.2. Kế hoạch lưu chuyển tiền tệ</p> <p>15.3.3. Dự kiến bảng cân đối tài sản theo các chỉ tiêu tài chính đặc trưng</p>	3				5	<p>CLO1.1</p> <p>CLO1.2</p> <p>CLO2.1</p> <p>CLO2.2,</p> <p>CLO3.1</p>	<p>Thuyết giảng.</p> <p>Phát vấn</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>++ Đọc trước giáo trình chương 1 từ trang từ trang 175 đến trang 197</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận từ câu 1 đến câu 5.</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 04 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 145 - 149)</p>
Bài 16	<p>CHỮA BÀI TẬP</p> <p>Đánh giá hoạt động nhóm</p> <p>Công bố điểm quá trình</p> <p>Hướng dẫn ôn tập</p>		2	1		6	<p>CLO1.1,</p> <p>CLO1.2,</p> <p>CLO2.1,</p> <p>CLO2.2,</p> <p>CLO3.1</p>	<p>Hướng dẫn làm bài tập &amp; ôn tập</p>	<p>Tham gia làm bài tập trên lớp</p>

<b>Tổng số tiết</b>	<b>28</b>	<b>12</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>102</b>			
<b>Tổng tiết chuẩn</b>	<b>28</b>	<b>12</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>102</b>			

## 8. Nhiệm vụ của người học

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;

- Bài tập, thảo luận:

+ Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;

+ Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;

- Làm bài kiểm tra định kỳ;

- Tham gia thi kết thúc học phần.

## 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.1	100%
01 bài kiểm tra 50 phút giữa kỳ	30	Trắc nghiệm khách quan	Theo thang điểm đề kiểm tra	CLO1.1, CLO1.2, CLO 2.1	40% 40% 20%
01 bài kiểm tra 50 phút cuối kỳ		Trắc nghiệm tự luận	Theo thang điểm đề kiểm tra	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1	20% 40% 40%
01 bài đánh giá tổng hợp kết quả làm Bài tập nhóm		SV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công của Trưởng nhóm.	Rubric	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,	10% 20% 20% 30% 20%
Bài thi hết học phần	60	Trắc nghiệm tự luận	Theo thang điểm đề thi	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,	20% 50% 30%

### 9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

### 9.3.1 Các Rubric đánh giá bài tập nhóm

\* **Phương pháp đánh giá:** PP đánh giá thuyết trình, làm việc nhóm

\* **Công cụ đánh giá:** Bảng kiểm, rubrics, bài thuyết trình (sản phẩm của nhóm)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				
		Giỏi	Khá	Trung bình	TB yếu	Kém
		8,5 - 10	7 - 8,4	5,5 - 6,9	4,0 - 5,4	< 4,0
<b>1. Hình thức báo cáo</b>	10%	Bố cục hợp lý, đúng quy cách trình chiếu, logic	Bố cục khá hợp lý, rõ, đúng quy cách trình chiếu, khá logic	Bố cục khá hợp lý, rõ, chưa đúng quy cách trình chiếu	Bố cục thiếu hợp lý, chữ nhỏ	Trình bày cầu thả, đơn điệu
<b>2. Nội dung báo cáo</b>	40%	Trình bày $\geq$ 85% nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên quan đóng góp vào việc mở rộng kiến thức	Trình bày khá đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, 70% - < 85% tổng số nội dung yêu cầu	Trình bày 55% - < 70% tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày trên 40% - < 55% tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày nội dung không liên quan hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết
<b>3. Kỹ năng trình bày</b>	20%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, thuyết phục nhưng ít giao lưu người nghe	Nói rõ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng ít thuyết phục	Nói nhỏ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng không thuyết phục	Không thuyết phục, không giao lưu với người nghe
<b>4. Trả lời câu hỏi</b>	10%	Trả lời được $\geq$ 85% các câu hỏi	Trả lời khá đầy đủ, 70% đến < 85% câu hỏi	Trả lời được trên 55% đến < 70% câu hỏi	Trả lời được 40% - < 55% câu hỏi	Không trả lời được câu hỏi nào
<b>5. Làm việc nhóm (sự đóng góp của các thành viên)</b>	20%	Có phân chia nhiệm vụ rõ ràng và phân chia các phần báo cáo giữa các thành viên. Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ	Có một số thành viên báo cáo và phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Có một số thành viên báo cáo và chưa phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Có sự phân công công việc chuẩn bị khá rõ cho báo cáo nhưng chỉ có một thành viên báo cáo	Chỉ một thành viên báo cáo

		ràng.				
--	--	-------	--	--	--	--

### 9.3.2 Rubric đánh giá chuyên cần


Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng					Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Đạt, song cần cải thiện	Không đạt	
		10-8,5	8,4-7,0	6,9-5,5	5,4-4,0	4,0-0,0	
Mức độ tham dự theo TKB	50	Tham dự trên lớp đạt trên 90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 85-90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80-85% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80% số tiết học	Tham dự trên lớp dưới 80% số tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi, chữa ít nhất 1 bài tập	Có trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi	Có trao đổi, phát biểu, trả lời 1 câu hỏi	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2022

**Viện trưởng**

**Trưởng bộ môn**

**Người soạn đề cương**


**PGS. TS. Nguyễn Thị Liên**

**TS. Bạch Đức Hiền**

**TS. Bạch Đức Hiền**